

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **22/2021/HS-ST**

Ngày: 28 – 01 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải.

2. Ông Trịnh Ngọc Thành.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xuyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Dương Ngọc N, sinh năm: 1993, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Tổ 8, khu 5, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Ngọc Đ, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Thu N (đã chết); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 12/8/2019, bị Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 01 (một) năm tù, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành án xong án phạt tù ngày 11/4/2020; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/10/2020 đến nay. *(có mặt)*

- Người làm chứng:

1. Huỳnh Thị Yến L, sinh năm 1983 *(vắng mặt)*;

Địa chỉ: Ấp NL 1, xã PT, huyện TP, Đồng Nai.

2. Đặng Lộc T, sinh năm 1995 *(vắng mặt)*;

Địa chỉ: Tổ 5, khu 6, thị trấn TP, huyện TP, Đồng Nai.

3. Đỗ Tấn T1, sinh năm 1998 *(vắng mặt)*.

Địa chỉ: Khu 6, thị trấn TP, huyện TP, Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ ngày 06/10/2020, tại quán cà phê Phố Đêm thuộc khu 6, thị trấn TP, huyện TP, lực lượng Công an thị trấn TP lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Dương Ngọc N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đồng thời, thu giữ 01 gói ni lông bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy.

Dương Ngọc N khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 06/10/2020, N có dùng điện thoại hiệu Nokia màu đen để gọi điện thoại cho 01 người tên là Jóng khoảng 40 tuổi nhà ở huyện Định Quán để mua gói ma túy với giá 500.000đ thì được Jóng đồng ý. Đến 19 giờ 40 phút cùng ngày, Jóng điện thoại cho N và hẹn gặp nhau ở khu vực chợ cũ Trà Cỏ để giao nhận ma túy. Tại đây, N đưa cho Jóng số tiền 500.000đ và Jóng đưa cho N 01 gói ni lông bên trong có chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy của Jóng thì N đem gói ma túy trên đến quán cà phê Phố Đêm để sử dụng. Khi N đến quán cà phê Phố Đêm thì gặp những người bạn gồm Nguyễn Thị Yến L, Đặng Ngọc T và Đỗ Tấn T1. Lúc này, N lên con nghiện nên lấy gói ma túy mới mua được ra để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an thị trấn TP bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 gói ni lông bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Tại bản Kết luận giám định số 2358/KLGD-PC09 ngày 14/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,6063 gam, loại Methamphetamine”. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,5805 gam.

Cáo trạng số 15/CT-VKSTP-ĐN ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Dương Ngọc N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện TP giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Dương Ngọc N. Trên cơ sở đánh giá các dấu hiệu cấu thành tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Ngọc N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về mức hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Dương Ngọc N từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về các biện pháp tư pháp:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 2358/KLGD – PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, bên trong có chứa ma túy đã qua giám định.

- Đề nghị tịch thu phát mãi sung công 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5: Do đây là tài sản hợp pháp của bị cáo và không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố.

Bị cáo không tranh luận cũng không bào chữa cho hành vi của mình. Bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Ngọc N không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Dương Ngọc N là người nghiện ma túy. Vào khoảng 22 giờ ngày 06/10/2020 tại quán cà phê Phố Đêm thuộc Khu 6, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai, Dương Ngọc N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,6063 gam loại Methamphetamien với mục đích để sử dụng và bị bắt quả tang cùng tang vật.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP truy tố bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây nguy hại đối với sức khỏe và nhân cách của con người; làm thiệt hại kinh tế của gia đình cũng như xã hội và là một trong những nguyên nhân nảy sinh của các loại tội phạm khác, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Vì vậy, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự

là cần thiết, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà còn phạm tội do cố ý. Do đó đủ yếu tố cấu thành tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[4]. Về các biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen: Xét thấy đây là phương tiện dùng vào mục đích mua ma túy sử dụng nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Cần tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 do đây là tài sản hợp pháp của bị cáo và không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Ngọc N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt:

- **Bị cáo Dương Ngọc N 02 (hai) năm tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07/10/2020.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu phát mãi sung công: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 2358/KLGD – PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, bên trong có chứa ma túy đã qua giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2021).

3. *Về án phí:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Dương Ngọc N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo Dương Ngọc N có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND huyện TP;
- Công an huyện TP;
- Chi cục THADS huyện TP;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Văn Phi